
**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.47	0.18	1.79	0.01	3Y	3.25	0.417
1W	4.50	0.27	2.15	0.02	5Y	3.26	0.366
2W	4.20	0.26	2.33	0.04	7Y	3.53	0.308
1M	4.03	0.12	2.55	0.07	10Y	3.71	0.364
2M	4.00	0.09	2.68	0.05	15Y	3.89	0.310
3M	4.10	0.04	2.90	0.13			
6M	4.20	0.19	3.16	0.20			
9M	4.16	0.23	3.18	0.21			
1Y	4.15	-0.04	3.20	0.16			

Nguồn: Reuters

**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 27/07/2022**

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	15,000.00	14,999.99	190.34	14,809.65	46,721.20
Sell Outright	-	-	1,999.80	1,999.80	115,154.30
<b>Tổng</b>				<b>16,809.45</b>	

**Thị trường TPCP sơ cấp**

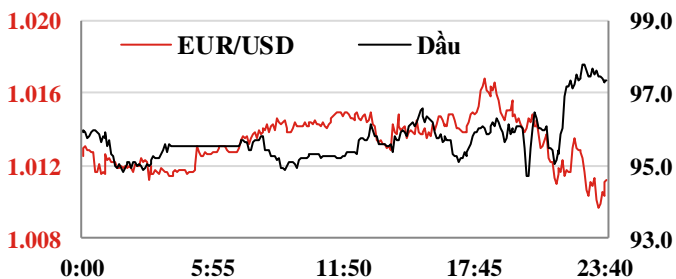
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	27-Jul-22	10	3000	1550	2.58%	0.03%
MOF	27-Jul-22	15	3000	0	0.00%	0.00%
MOF	27-Jul-22	20	500	0	0.00%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>6500</b>	<b>1550</b>		

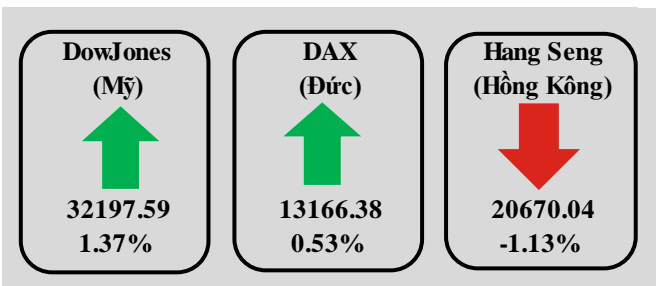
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1191.04	284.52	88.87
%/ngày	0.50%	0.58%	0.52%
%/31/12/2021	-20.51%	-40.0%	-21.1%
KLGD (tr.d.vị)	445.14	45.46	22.8
GTGD (tỷ đ)	10023.84	889.30	427.28
NĐINN mua (tỷ đ)	1250.52	3.62	0.25
NĐINN bán (tỷ đ)	631.61	2.77	0.12

**Tin trong nước ngày 27/07**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.192 VND/USD, tiếp tục giảm 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.380 VND/USD, tăng 26 đồng so với phiên 26/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.350 VND/USD và 24.410 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục tăng 0,12 - 0,27 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,47%; 1W 4,50%; 2W 4,20% và 1M 4,03%. Lãi suất chào bình quân LNH USD cũng tăng 0,01 - 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 1,79%; 1W 2,15%; 2W 2,33%, 1M 2,55%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 3,25%; 5Y 3,26%; 7Y 3,53%; 10Y 3,71%; 15Y 3,89%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất với lãi suất sàn là 2,50%. Có 14.999,99 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 3,9%, trong khi có 190,34 tỷ đồng đảo hạn. NHNN không chào tín phiếu NHNN phiên hôm qua, trong khi có 1.999,8 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 16.809,45 tỷ VND ra thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 46.721,2 tỷ VND, tín phiếu ở mức 115.154,3 tỷ VND.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 27/07, KBNN huy động thành công 1.550/6.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 24%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 1.550/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm và 20 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,58%/năm (+0,03%).
- Thị trường chứng khoán:** Trái với phiên trước đó, phiên hôm qua thị trường chìm trong sắc đỏ suốt buổi sáng nhưng đã hồi phục và kết phiên trên mốc tham chiếu. Chốt phiên, VN-Index tăng 5,97 điểm (+0,50%) lên mức 1.191,04 điểm; HNX-Index thêm 1,64 điểm (+0,58%) đạt 284,52 điểm; UPCoM-Index nhích 0,46 điểm (+0,52%) lên 88,87 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch trên 11.300 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 620 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, ước giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến 31/7/2022 là 186.848,16 tỷ đồng, đạt 31,61% kế hoạch, đạt 34,47% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2021 (36,71%).** Trong đó, vốn trong nước đạt 36,02% (cùng kỳ năm 2021 đạt 40,38%), vốn nước ngoài đạt 11,90% (cùng kỳ năm 2021 đạt 7,52%).



	27 Jul 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.45	-0.69%	-0.58%	10.92%
USD/CNY	6.76	-0.07%	0.04%	6.37%
USD/EUR	0.98	-0.86%	-0.25%	11.43%
USD/JPY	136.55	-0.26%	-1.19%	18.66%
USD/KRW	1306.08	-0.31%	-0.53%	9.94%
USD/SGD	1.38	-0.47%	-0.73%	2.51%
USD/TWD	29.89	-0.26%	-0.17%	7.86%
USD/THB	36.68	-0.08%	0.00%	10.38%
USD/VND Trung tâm	23192	-0.02%	-0.09%	0.20%
USD/VND LNH	23380	0.11%	-0.15%	2.57%
USD/VND tự do	24330	0.00%	0.43%	3.75%
Vàng	1733.89	0.98%	2.21%	-5.17%
Dầu	97.26	2.40%	-4.89%	29.32%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	1.5634	0.0040		
1M	2.3723	0.0263	1.7964	0.0000
3M	2.8059	0.0130	2.0088	0.0000
6M	3.3707	0.0243	0.8211	0.0000
1Y	3.8120	0.0050		

Số liệu SIBOR ngày 26/07/2022

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,75%	2,50%	27/07/2022	21/09/2022
Châu Âu	EUR	0,00%	0,50%	27/07/2022	08/09/2022
Anh	GBP	1,0%	1,25%	16/06/2022	04/08/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2022
Australia	AUD	0,85%	1,35%	05/07/2022	02/08/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Ngày 27/07, sau phiên họp 2 ngày, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) công bố tăng mạnh lãi suất chính sách lần thứ hai liên tiếp, đẩy mạnh nỗ lực kéo lạm phát xuống từ mức cao nhất trong 4 thập kỷ. Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ FOMC, hội đồng gồm các quan chức Fed chịu trách nhiệm về chính sách tiền tệ, quyết định tăng LSCS thêm 0,75 đpt lên 2,25% - 2,5%. Đây là mức LSCS của Fed cao nhất kể từ 12/2018. Fed cũng đề nghị khả năng tăng lãi suất vào phiên họp tháng 9 tới, tùy thuộc vào số liệu kinh tế. Các quan chức FOMC nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm lạm phát ngay cả khi việc này làm chậm tăng trưởng kinh tế. Fed cho rằng, đến nay, tăng trưởng việc làm vẫn mạnh mẽ, các chỉ số chi tiêu và sản xuất đã chậm lại, cho thấy việc tăng lãi suất của Fed từ tháng 3/2022 đã bắt đầu có hiệu quả. Ngoài ra, biên bản phiên họp cũng thông báo việc giảm quy mô bảng cân đối tài sản của Fed sẽ bắt đầu được thực hiện từ tháng 9 như theo Kế hoạch công bố hồi tháng 5/2022.**
- Mỹ ghi nhận một số chỉ báo quan trọng.** Đầu tiên, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần của Mỹ tăng 0,3% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,5% của tháng 5 và tích cực hơn mức tăng 0,2% theo dự báo. Giá trị đơn đặt hàng hóa lõi cũng tăng 1,9% m/m trong tháng vừa qua, cao hơn mức tăng 0,8% của tháng 5 và trái với dự báo giảm 0,5%. Tiếp theo, doanh số nhà chờ bán tại Mỹ giảm rất mạnh 8,6% m/m trong tháng 6 sau khi tăng nhẹ 0,4% ở tháng trước đó, sâu hơn nhiều so với dự báo chỉ giảm 1,1%. Theo giám đốc phân tích của Hiệp hội Môi giới Mỹ, các hợp đồng mua nhà sẽ tiếp tục giảm chùng nào lãi suất thế chấp còn tăng lên.
- Lạm phát tại Úc tăng mạnh nhất 2 thập kỷ.** Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết CPI của nước này tăng 1,8% q/q trong quý 2 vừa qua, nối tiếp đà tăng 2,1% của quý trước đó và gần khớp với mức tăng 1,9% theo dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2021, CPI tại Úc tăng 6,1% y/y, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 06/2001. Các nguyên nhân chính khiến CPI tăng cao bao gồm giá thực phẩm, nhiên liệu, nhà ở và chi phí y tế, trong đó, giá nhà ở tăng 20,3% y/y, giá xăng dầu tăng 32%, và y tế tăng 7,8%. Từ tháng 05-07/2022, NHTW Úc RBA đã liên tục tăng lãi suất từ mức thấp kỷ lục 0,1% lên 1,35% nhằm đưa lạm phát về lại mức mục tiêu 2,0%.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
27 - 07	8:30	***	CPI Úc qq Q2	1.8	1.9	2.1
27 - 07	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T6	0.3	0.2	0.5
27 - 07	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T6	1.9	-0.5	0.8
27 - 07	21:00	**	Doanh số nhà chờ bán Mỹ mm T6	-8.6	-1.1	0.4
28 - 07	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	2.50	2.50	1.75
28 - 07	8:30	*	Doanh số bán lẻ tại Úc mm T5		0.5	0.9
28 - 07	19:30	***	GDP Mỹ sơ bộ lần 1 qq Q2		0.4	-1.6
28 - 07	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		253K	251K

## VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.191,04 điểm. VN-Index có thể sẽ duy trì đà hồi phục, tuy nhiên, cần chú ý vùng cản ngắn hạn quanh 1.200 điểm.

*Nguỡng hỗ trợ: 1.190 – 1.180*

*Nguỡng kháng cự: 1.210 – 1.220*

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)